

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	487.35	↓-2.49	-0.51%
KLGD (triệu ck)	44.27	↑11.22	33.96%
GTGD (tỷ đồng)	993.42	↑415.89	72.01%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓-13.63	-20.26%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓-15.21	-19.20%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	3.27	↑1.24	61.00%
KL bán (triệu ck)	4.65	↑1.94	71.78%
Giá trị mua (tỷ đồng)	95.00	↑10.33	12.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	125.74	↑43.36	52.63%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.07	↓-0.13	-0.21%
KLGD (triệu ck)	23.97	↑7.46	45.21%
GTGD (tỷ đồng)	178.41	↑53.27	42.57%
Tổng cung (triệu ck)	56.88	↑30.20	113.22%
Tổng cầu (triệu ck)	53.10	↑19.62	58.61%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.65	↑0.26	67.92%
KL bán (triệu ck)	0.65	↑0.19	40.97%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.74	↑4.89	100.74%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.94	↑3.67	58.61%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	758.76	↓-5.51	-0.72
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1044.93	↓-6.68	-0.64
PVN ALLSHARE	1081.3	↓-6.82	-0.63
PVN ALLSHARE HNX	666.72	↓-6.4	-0.95
PVN ALLSHARE HSX	1111.06	↓-6.73	-0.6
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1173.91	↑14.49	1.25
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1485.92	↓-35.21	-2.31
PVN Tài Chính	553.2	↓-6.02	-1.08
PVN Công Nghiệp	432.68	↓-12.88	-2.89
PVN Dầu Khí	961.15	↓-6.93	-0.72
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	628.74	↓-8.99	-1.41

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	487.35	↓-0.51%	↑1.29%	↑39.24%
VN30-Index	543.95	↓-0.19%	↑1.00%	↑41.18%
PVNAllshare HSX	1111.06	↓-0.60%	↑2.94%	↑115.79%
HNX-Index	63.07	↓-0.21%	↑0.77%	↑11.06%
HNX30-Index	117.64	↓-0.48%	↑0.61%	↑17.64%
PVNAllshare HNX	666.72	↓-0.95%	↑1.12%	↑22.72%
PVNAllshare	1081.30	↓-0.63%	↑2.67%	↑109.87%
PVN 10	758.76	↓-0.72%	↑1.39%	↑15.19%

### Nhận định thị trường:

Tổ chức xếp hạng tín dụng Fitch Ratings vừa đưa ra thông báo giữ nguyên mức xếp hạng nhà phát hành nợ dài hạn (IDRs) của 4 ngân hàng Việt Nam ở mức B. Đồng thời, triển vọng dành cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank - CTG), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank - CTG) là ổn định trong khi triển vọng của NHTMCP Á Châu (ACB) là tiêu cực. Với 2 ngân hàng là Agribank và Vietinbank, Fitch cho rằng nhà nước sẽ hỗ trợ cả hai ngân hàng này bởi tính quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, sự hỗ trợ này bị giới hạn bởi khả năng tài chính. Triển vọng tiêu cực dành cho ACB phản ánh gánh nặng tài chính tiềm tàng xuất phát từ 6 công ty có liên quan đến ông Nguyễn Đức Kiên. ACB cũng có thể phải chịu lỗ từ số tiền gửi có giá trị 6% vốn lõi (core capital). Khoản tiền này đang chịu sự điều tra về pháp lý. Đánh giá của Fitch với ACB và STB cũng phản ánh phần nào đánh giá của Fitch về môi trường hoạt động trong nước vẫn còn nhiều thách thức. Các lần định hạng tín dụng của Fitch trong quá khứ nếu có sự thay đổi thường có tác động khá mạnh tới tâm lý thị trường, tuy nhiên với kết quả xếp hạng lần này, khả năng thông tin này sẽ ít gây tác động tới tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

Khối ngoại bán ròng 1,46 triệu đơn vị trên HSX, giá trị bán ròng 32,5 tỷ đồng. Các cổ phiếu bị bán ròng chủ yếu là STB, VIC, HAG, VCB, BVH, HVG, OGC, v.v....

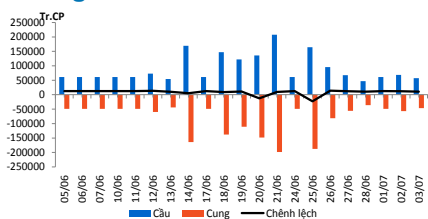
Đã xuất hiện một vài dấu hiệu tích cực trong dòng tiền chảy vào các quỹ etfs. Trên FTSE VietNam UCITS, lượng CCQ vẫn tiếp tục giảm nhẹ nhưng tốc độ tiền rút ra đã yếu dần. Điểm đáng chú ý là dòng tiền chảy vào VNM etfs có dấu hiệu tăng lên. Quỹ này hiện có lượng CCQ trở lại mức hơn 19,95 triệu CCQ lưu hành, tăng nhẹ so với thời điểm 21/6/2013 (19,34 triệu CCQ lưu hành). Điều này có thể là một tín hiệu tốt, trong trường hợp các etfs giảm lượng bán ròng trên thị trường Việt Nam có khả năng sẽ là một trong những yếu tố hỗ trợ cho sự phục hồi của thị trường.

Phiên giảm điểm ngày hôm nay của thị trường với thanh khoản khớp lệnh 2 sàn ở mức thấp dường như không có ý nghĩa về mặt xu hướng mà chỉ mang tính chất dao động bình thường của. Vẫn chưa có gì thay đổi trong các yếu tố thanh khoản cần kiệt, VN-index tiếp tục dao động khung 465 – 490 điểm và thời gian này thị trường có vẻ biến động khá đồng đều, sự phân hóa và độ rộng không đáng kể. Chúng tôi duy trì quan điểm khuyến nghị NĐT nên lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tốt hoặc có tiềm năng ngắn hạn tích cực trong KQKD quý II này để xây dựng danh mục cho mình. Trong ngắn hạn, các phiên giảm điểm như hôm nay có thể là cơ hội rất tốt để gia tăng dần tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, mà nói một cách chi tiết hơn, ở vùng 465 – 490 điểm tương ứng với VN-Index, NĐT có thể tăng tỷ lệ cổ phiếu chiếm đến 30 – 40% tài khoản.

## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

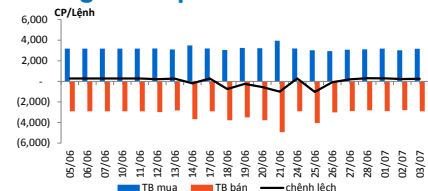
### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

#### Cung cầu



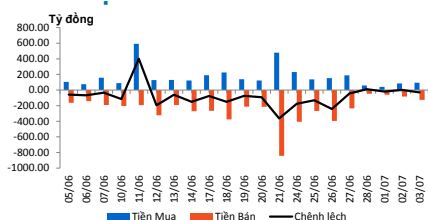
VN-Index đang giảm 0.91 điểm xuống 488.93 điểm, đồng thời HNX-Index cũng giảm 0.23 điểm xuống còn 62.97 điểm. Trên sàn HOSE, VN30 chỉ có 3 mã tăng giá tại thời điểm 09h25 là CTG, MSN và VCB, trong đó, VCB, CTG tăng nhẹ 100 đồng. MSN tăng 500 đồng với thông tin Quỹ đầu tư TPG của Mỹ mua 49% sở hữu của Masan Agriculture (Công ty TNHH Hoa Mười Giờ) với giá 50 triệu USD.

#### Trung bình lệnh mua/bán



Đến 10 rưỡi, MSN vẫn tăng 1,500 đồng/cp trong khi VNM, VIC đứng ở tham chiếu. Bên cạnh đó, các cổ phiếu HVG, VCB, CTG và DPM duy trì mức tăng từ đầu phiên. VN-Index giảm 0.24 điểm xuống còn 489.6 điểm với thanh khoản 18.8 triệu đơn vị. Trong khi đó, các cổ phiếu BVH, GAS, HSG, HAR, NLG đang đi ngược thị trường ở chiều giảm điểm. Đặc biệt, BVH giảm 600 đồng khiến nhóm cổ phiếu ngành bảo hiểm giảm đến 2% và là nhóm ngành giảm mạnh nhất toàn thị trường. GAS và HSG cũng giảm 500 đồng và 600 đồng. Dẫn đầu thanh khoản trên HOSE là REE với khối lượng giao dịch 1.8 triệu đơn vị, ITA và HAG chuyển giao lần lượt 1.4 và 1.5 triệu cp.

#### Giao dịch NĐTNN

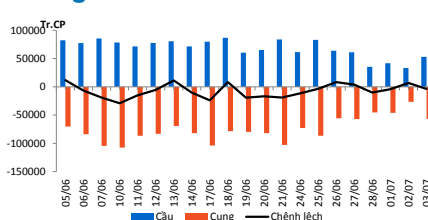


VN-Index tạm kết phiên sáng tại 487.48 điểm, giảm 2.36 điểm với 53 mã tăng và 118 mã giảm. Thanh khoản trên HOSE chỉ đạt 28.8 triệu đơn vị với giá trị 548 tỷ đồng.

VN-Index đóng cửa phiên giảm 2.49 điểm xuống còn 487.35 điểm với thanh khoản 45.9 triệu đơn vị, tương đương giá trị 1,010 tỷ đồng. Trong đó, VIC được giao dịch thỏa thuận 2.9 triệu cp với giá trị hơn 184 tỷ đồng.

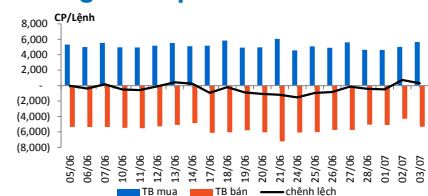
### Diễn biến sàn Hà Nội

#### Cung cầu



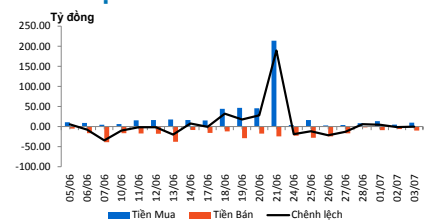
Đầu phiên trên HNX, hầu hết các mã chủ chốt đều giảm 100 đồng bao gồm PVX, SHB, VCG, SCR, PVS. Riêng ACB đứng ở mức giá tham chiếu. Thanh khoản cao nhất của SHB cũng chỉ mới đạt 850,000 cp.

#### Trung bình lệnh mua/bán



Đến 10h39, trên sàn Hà Nội, HNX-Index giảm 0.34 điểm xuống 62.86 điểm với số mã giảm là 84 trong khi chỉ có 33 mã tăng. FLC tiếp tục dẫn đầu thanh khoản với gần 2.4 triệu cp được chuyển nhượng. Tuy nhiên giá cổ phiếu này giảm 100 đồng. FLC cũng vừa công bố ước lợi nhuận trước thuế quý 2 đạt 25 tỷ đồng, khả quan hơn mức 1.5 tỷ đồng của quý 1. Trong khi đó, thanh khoản của SHB vẫn chưa đến 1 triệu đơn vị. Các mã chính trên HNX vẫn giảm điểm SHB, SCR, PVX, VCG, ACB.

#### Giao dịch NĐTNN



Kết phiên sáng, giao dịch trên HNX cũng chưa có gì đột biến với khối lượng 15.4 triệu đơn vị, đạt giá trị 115 tỷ đồng. Đáng chú ý nhất là FLC khớp lệnh đến 5.7 triệu đơn vị và đang tạm giao dịch với mức giá tăng 100 đồng. Lệnh bán chiếm ưu thế với nhiều mã giảm giá SHB, SCR, PVX, VCG, thanh khoản của SHB và SCR cũng chỉ vừa vượt qua 1 triệu đơn vị. Đối với mã tăng giá, LAS đáng chú ý với mức tăng 1,300 đồng/cp trong khi đó NVB cũng tăng đến 300 đồng. ACB đứng ở tham chiếu 16,200 đồng/cp.

Cuối phiên, với khối lượng giao dịch quanh 1.8 triệu đơn vị, SHB, SCR và PVX chiếm ưu thế trên sàn Hà Nội kéo HNX-Index giảm điểm khi các cổ phiếu này đều giảm giá. Kết phiên, HNX-Index giảm 0.13 điểm xuống còn 63.07 điểm, thanh khoản 24.9 triệu đơn vị với giá trị 185 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

#### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

#### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

#### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

#### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

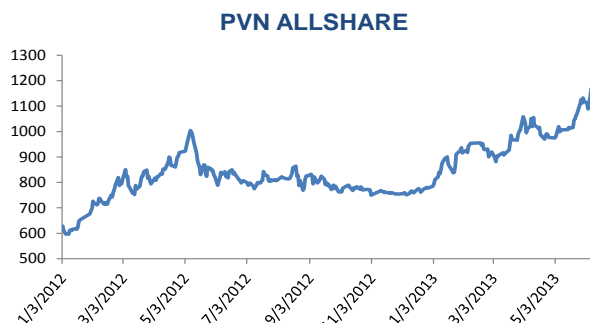
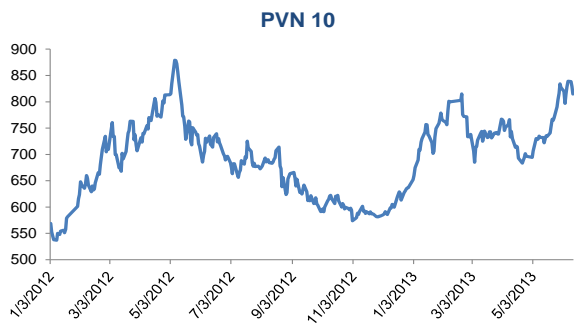


Đồ thị chỉ số HNX-Index

# DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

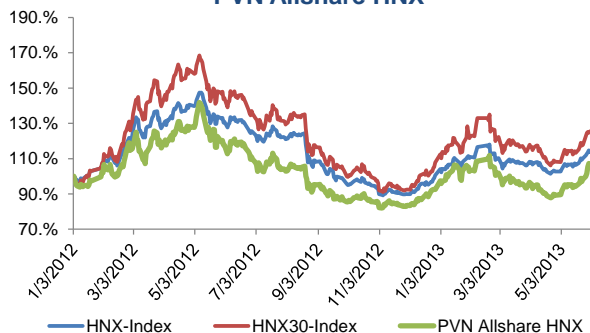
www.pvnindex.vn



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



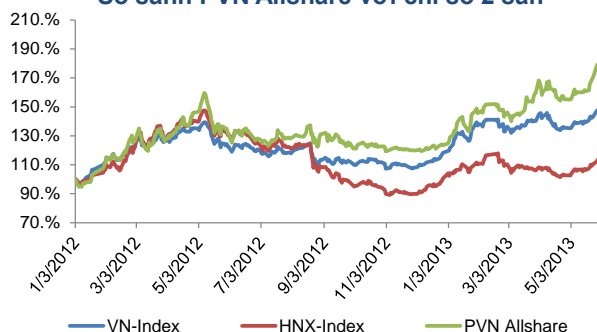
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



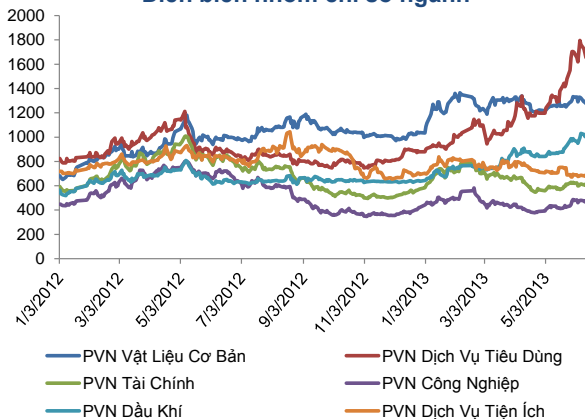
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



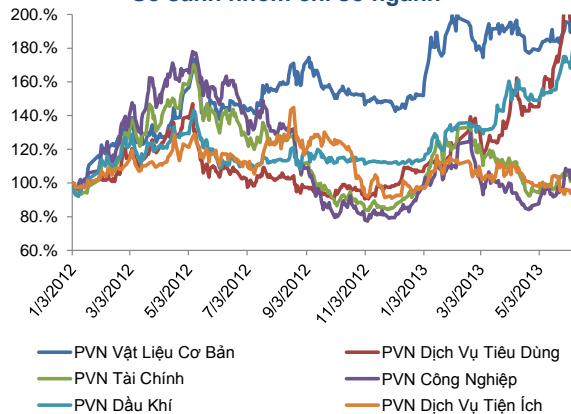
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 09 mã cổ phiếu đứng giá, 16 mã giảm giá và 03 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1.51% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 6.616 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 03/07:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,600.0	-	0.00	0.49	15.14	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	2,300	-5.71	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	49,400	0.00	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,600.0	94,900	0.00	1.53	1.24	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,700.0	10,600	-9.38	0.81	5.51	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	100	-4.76	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,900.0	31,200	-1.43	0.68	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,500.0	125,950	-0.60	0.98	2.47	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,200.0	1,300	-1.59	1.09	2.83	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,400.0	71,100	-1.18	0.54	6.04	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	3,600	-0.62	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,400.0	1,150	-5.56	0.33	1.60	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,900.0	549,080	0.63	1.34	4.25	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,000.0	1,868,400	-3.85	0.22	1.88	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	60,000.0	432,100	-0.83	4.84	19.23	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,500.0	885,650	1.25	2.42	6.54	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,500.0	16,730	0.34	1.35	3.59	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,100.0	7,900	0.00	0.70	5.91	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,100.0	413,040	-2.31	1.20	5.20	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,500.0	244,080	-1.54	1.25	3.60	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	22,120	0.00	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,000.0	401,520	0.00	1.65	9.63	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	757,830	-1.32	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,200.0	539,270	-1.89	0.53	47.27	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	30	0.00	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	15,120	0.00	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,400.0	71,610	-1.89	0.79	3.12	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	10	0.00	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
REE	25,200	26,000	3.17	90,078,394
HAG	20,700	20,900	0.97	53,272,642
PPC	24,700	24,400	-1.21	45,920,695
VIC	63,500	63,500	0.00	216,790,000
DPM	40,000	40,500	1.25	36,146,753

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TDW	13,000	13,900	900	6.92
HVG	37,800	40,400	2,600	6.88
TRC	45,000	48,000	3,000	6.67
LGC	15,100	16,100	1,000	6.62
CLP	6,300	6,700	400	6.35

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
C47	18,700	17,400	-1,300	-6.95
SVT	7,200	6,700	-500	-6.94
SSC	45,000	41,900	-3,100	-6.89
SVI	40,000	37,300	-2,700	-6.75
LM8	13,900	13,000	-900	-6.47

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	24,700	KDC	24,731
SJD	9,162	DPM	16,890
GAS	8,696	SJD	9,162
VHC	7,140	BVH	8,427
PVD	6,475	HVG	7,586

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
FLC	6,500	6,700	3.08	54,084
SCR	6,900	6,800	-1.45	12,126
SHB	6,800	6,700	-1.47	11,875
PVX	5,200	5,000	-3.85	9,434
PVS	15,800	15,900	0.63	8,719

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FDT	26,000	28,600	2,600	10.00
VBC	35,000	38,500	3,500	10.00
VAT	5,100	5,600	500	9.80
DNY	8,500	9,300	800	9.41
SEL	8,000	8,700	700	8.75

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	900	800	-100	-11.11
HTB	17,400	15,700	-1,700	-9.77
L18	10,400	9,400	-1,000	-9.62
PPS	9,600	8,700	-900	-9.38
CAN	23,700	21,500	-2,200	-9.28

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	4,461	DBC	5,561
PVS	1,980	AAA	1,028
PVC	1,077	SDT	615
PGS	767	PVS	324
SKS	276	VC1	296

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**